

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 361/2024/DS-ST

Ngày: 20-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Đung
- Ông Đặng Văn Ân

– **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Phan Mỹ Dung- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 741/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Gia T; là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 2620/2024/UQ-TGD ngày 23/02/2024); (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.)

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Khoa, sinh năm 1986;

Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2023 và trong quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn ông Trần Gia Thế trình bày:

Ngày 19/01/2017, ông K có ký với Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây được viết Ngân hàng S) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp

đồng, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2.6%/tháng. Lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông K phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 154.156.550 đồng. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông K có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ. Tuy nhiên, ông K vẫn không có thiện chí trả nợ, chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký.

Ngày 01/7/2022, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu là 22.100.431 đồng sang nợ quá hạn, với mức lãi suất là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Tính đến thời điểm ngày 20/5/2023 ông K còn nợ Ngân hàng S số tiền nợ gốc 22.100.431 đồng, nợ lãi quá hạn 9.702.744 đồng, tổng cộng là 31.803.175 đồng. Từ khi Ngân hàng S khởi kiện tại Tòa án vào ngày 31/5/2023 cho đến nay thì ông K đã trả được hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng và chỉ còn nợ số tiền lãi quá hạn.

Nay Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết, buộc ông Nguyễn Anh K trả ngay cho Ngân hàng số nợ lãi quá hạn là 9.655.883 đồng. Phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi quá hạn trên và không yêu cầu trả thêm khoản tiền nào khác.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Anh K:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng ông K vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên Quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là 9.655.883 đồng. Bị đơn phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh K trả số tiền vay theo các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký, đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn hiện cư trú tại xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 26/4/2024 đại diện nguyên đơn ông Trần Gia Thế có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Nguyễn Anh K không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông K là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông K có nghĩa vụ trả ngay số tiền nợ lãi của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là 9.655.883 đồng.

Căn cứ “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” ngày 19/01/2017 có chữ ký và ghi tên Nguyễn Anh K có cơ sở để xác định Ngân hàng S đã cấp thẻ tín dụng cho ông K với số tiền hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2.6%/tháng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS).

Trong quá trình thực hiện “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” tính đến ngày 20/5/2023, ông K còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền nợ gốc và lãi là

31.803.175 đồng. Sau khi nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thì ông K đã trả được hết toàn bộ nợ gốc, còn nợ số tiền lãi là 9.655.883 đồng thì ngưng không thanh toán nữa là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông K trả toàn bộ số nợ lãi còn lại là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

[3.2] Theo kết quả xác minh của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: “Qua rà soát tại địa chỉ nhà D20/39/20Z tổ 10, ấp 4A đường Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có đương sự Nguyễn Anh K, sinh năm 1986, Phường 7, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có thực tế cư trú”. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Anh K đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ của “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 (BLTTDS) thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do ông K không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như ông K chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là trả số tiền là 9.655.883 đồng. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ lãi của “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” là 9.655.883 đồng (chín triệu sáu trăm lăm mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Nguyễn Anh K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Nguyễn Anh K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ lãi của “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” là 9.655.883 đồng (chín triệu sáu trăm lăm mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Anh K chịu án phí dân sự sơ thẩm là 482.794 đồng (Bốn trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 795.079 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi chín đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023228 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHADS huyện Bình Chánh
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (12).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tuyết